

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-ST

Ngày: 07 -12 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 663/TB-TA ngày 08/10/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 731/TB-TA ngày 21/10/2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 711/TB-TA ngày 04/11/2021 đối với bị cáo:

Tạ Thành N, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: khóm 4, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Tạ Thị Ngọc H và không xác định được cha; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/12/2017, bị cáo bị Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng do nghiện ma túy. Đến ngày 12/02/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý

hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 02/4/2019.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 04/5/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Anh C, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Bùi Anh T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thành N là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/5/2021, N chạy xe mô tô biển kiểm soát 67K3-8851 đi từ nhà trọ khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện N đến khu vực ngã tư Hiệp Phước gặp một người phụ nữ tên Hương (chưa xác định được nhân thân) để hỏi mua 200.000đ ma túy về sử dụng. Hương đồng ý và lấy 01 gói ma túy bán cho N với giá 200.000đ. N cất giấu gói ma túy trong bóp da của N rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N chạy xe mô tô biển kiểm soát 67K3-8851 đi từ nhà trọ đến ấp Bến Cam, xã Phước Thiện gặp Nguyễn Anh C, sinh năm 1992, ngụ tại ấp Tà Mọ, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang và rủ C đi uống cà phê tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện, huyện N. Tại quán, N và C thấy Bùi Văn T, sinh năm 1992, ngụ tại thôn 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Trong lúc nói chuyện với nhau, T rủ N và C đi tìm nhà một người phụ nữ tên Biết (chưa rõ nhân thân) với mục đích đòi nợ tại ấp Bình Phú, xã L, huyện N thì N và C đồng ý. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K3-8851 chở T và C đi đến đường Lý Thái Tổ thuộc ấp Bình Phú, xã Long Tân thì bị Công an xã Long Tân kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nghĩa đang tàng trữ trái phép một gói ma túy trong bóp da màu nâu của N. Công an xã Long Tân lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước 1 x 1 cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

+ 01 bóp da màu nâu của Tạ Thành N.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 67K3-8851.

Tại bản kết luận giám định số 858/KLGD-PC09 ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được

niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,16498 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 143/CT.VKS-NT ngày 06/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Tạ Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tạ Thành N từ 16 đến 20 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 bóp da màu nâu của Tạ Thành N.

Bị cáo Tạ Thành N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tạ Thành N tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người làm chứng: Người làm chứng anh Nguyễn Anh C và anh Bùi Anh T đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Anh C và anh Bùi Anh T.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tạ Thành N đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 03/5/2021, tại ấp Bình Phú, xã L, huyện N, Tạ Thành N đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,16498 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tạ Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Mặt khác, bị cáo N là người có nhân thân xấu, có tiền sử nghiện ma túy, đã từng bị giáo dục tại xã phường thị trấn và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, bị cáo khai không có việc làm và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Thành N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mẫu vật ma túy còn lại sau giám định, 01 bốp da màu nâu của bị cáo N sử dụng làm công cụ phạm tội.

[8] Đối với người phụ nữ tên Hương là người bán ma túy cho bị cáo N do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 67K3-8851 do chưa xác minh được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Tạ Thành N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tạ Thành N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2021.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) ký hiệu số 858/PC09 -KLGĐ ngày 07/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 bóp da màu nâu.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Thành N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm